

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3343 /QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 01 tháng 11 năm 2010

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động  
của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương

### ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Công văn số 6534/BTC-QLCS ngày 24/5/2010 của Bộ Tài chính về việc triển khai Quyết định 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 122/TTr-STC ngày 26/10/2010 về việc phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Dương, Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan của tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *la*

Nơi nhận: *h*

- CT, PCT;
- Sở TC, KHĐT, TNMT,
- Quỹ ĐTPT;
- LB VP, Lg, Lm, TH;
- Lưu VT. *l*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH TRƯỞNG TRỰC



*la*  
Lê Thanh Cung

## ĐIỀU LỆ

### Tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3324/QĐ-UBND  
ngày 01 tháng 1 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều lệ này quy định về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương theo hình thức ủy thác sang Quỹ Đầu tư phát triển Bình Dương.

#### Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Quỹ Phát triển đất tỉnh Bình Dương (sau đây gọi tắt là Quỹ) được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy thác sang Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương nhằm mục đích tiếp nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quỹ Phát triển đất được sử dụng con dấu của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Dương để giao dịch.

3. Nguồn vốn thuộc Quỹ Phát triển đất được theo dõi và hạch toán độc lập đối với các nguồn vốn khác của Quỹ Đầu tư phát triển.

#### Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c Điều 13 của Điều lệ này; thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định.

2. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, e, g Điều 13 của Điều lệ này.

3. Báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.

4. Nguồn vốn của Quỹ Phát triển đất được quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

## Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC

### Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

- Hội đồng quản lý Quỹ: do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

- Ban kiểm soát và Bộ máy Điều hành: sử dụng bộ máy hiện có của Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương

### Điều 6. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý (HĐQL) Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm gồm 5 thành viên, trong đó có đại diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên – Môi trường và Quỹ Đầu tư phát triển.

a) Hội đồng Quản lý Quỹ gồm: 01 Chủ tịch HĐQL là Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 Phó Chủ tịch HĐQL là Giám đốc Sở Tài chính và 03 thành viên HĐQL là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên – Môi trường và Quỹ Đầu tư phát triển.

b) Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển - Thành viên HĐQL Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQL Quỹ hoạt động kiêm nhiệm nhưng không được kiêm nhiệm bất kỳ một chức vụ nào khác trong Quỹ.

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của HĐQL Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm.

d) Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQL Quỹ là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên HĐQL Quỹ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Bị tòa kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự, hoặc bị tước bỏ năng lực hành vi dân sự.

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cá nhân hoặc cho người khác, báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Quỹ.

d) Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Khi có quyết định xử lý kỷ luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thành viên HĐQL Quỹ được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Xin từ chức.

b) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

c) Không đảm bảo sức khỏe đảm nhận công việc.

d) Khi có sự khiếm khuyết trong HĐQL Quỹ vì những lý do khác.

### Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQL Quỹ

- a) Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do ngân sách nhà nước chuyên và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật;
- b) Ban hành Quy chế làm việc của HĐQT Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của HĐQT Quỹ;
- c) Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Quỹ phát triển đất trên cơ sở đó Ban kiểm soát và Bộ máy điều hành của Quỹ Đầu tư phát triển bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp.
- d) Xem xét và thông qua phương hướng hoạt động, kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm;
- đ) Thực hiện giám sát việc ứng vốn và chi hỗ trợ theo quỹ định;
- e) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chế độ phụ cấp cho Thành viên HĐQT Quỹ và các bộ phận có liên quan ;
- g) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ cho phù hợp với yêu cầu thực tế và các quy định hiện hành của pháp luật.
- h) Xem xét, giải quyết các khiếu nại của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- i) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của HĐQT Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;
- k) Ban hành quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.
- l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

Chủ tịch HĐQT Quỹ có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

1. Thay mặt HĐQT Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn, tài sản và các nguồn lực khác do nhà nước giao cho Quỹ.
2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT Quỹ theo quy định tại Điều 7 của Điều lệ này.
3. Thay mặt HĐQT Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT Quỹ.
4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của HĐQT Quỹ.
5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT Quỹ hoặc cho các thành viên HĐQT Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT Quỹ về các công việc được ủy quyền.
6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 9. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. HĐQT Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ 6 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Quỹ. Khi cần thiết, HĐQT Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT Quỹ.

2. Các cuộc họp của HĐQT Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự. Thành viên HĐQT Quỹ vắng mặt phải có lý do. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến các thành viên HĐQT Quỹ có thể thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp phải được chuẩn bị và gửi tới các thành viên HĐQT Quỹ tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung cuộc họp phải theo đúng chương trình đã được thông báo trước; phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

4. HĐQT Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên HĐQT Quỹ có một phiếu biểu quyết ngang nhau. Các quyết định của HĐQT Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 50% trở lên tổng số thành viên trong Hội đồng có mặt biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì ý kiến theo phiếu của người Chủ tọa cuộc họp là quyết định cuối cùng. Thành viên HĐQT Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Nội dung và kết luận của các cuộc họp HĐQT Quỹ đều phải được ghi thành biên bản hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của HĐQT Quỹ.

6. Chủ tịch HĐQT Quỹ thay mặt HĐQT Quỹ ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Quỹ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó. Chủ tịch HĐQT Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên HĐQT Quỹ ký thay.

7. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển kiêm Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Trong trường hợp chưa thống nhất, Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng trong thời gian chưa có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì vẫn phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT Quỹ.

#### **Điều 10. Chế độ lương, phụ cấp, thưởng của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Mọi chi phí hoạt động của HĐQT Quỹ theo quy định được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Các thành viên của HĐQT Quỹ được hưởng phụ cấp trách nhiệm và tiền thưởng theo quy định.

#### **Điều 11. Tổ chức Ban kiểm soát và Bộ máy Điều hành của Quỹ:**

Ban kiểm soát và Bộ máy Điều hành của Quỹ: sử dụng bộ máy hiện có của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Dương. Thực hiện các công tác theo quy chế do HĐQT Quỹ ban hành. Trường hợp cần thiết HĐQT Quỹ sẽ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung hoặc thay đổi thành viên cho phù hợp.

### **Chương III**

#### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ**

#### **Điều 12. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

1. Nguồn vốn của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và các nguồn vốn khác.
2. Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Giám đốc Sở Tài chính thực hiện chuyển vốn theo đề nghị của Quỹ.
3. Hàng năm căn cứ vào nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí có liên quan khác), Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn cho Quỹ phát triển đất (từ 30% đến 50% nguồn thu trên) vào dự toán ngân sách nhà nước.
4. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ.**

Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá;

b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch;

d) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyên đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất;

đ) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu;

e) Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

### **Điều 14. Trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ**

Trên cơ sở hồ sơ do Sở Tài chính thẩm định, Quỹ Đầu tư phát triển thực hiện việc ứng vốn, chi hỗ trợ cho các đối tượng được quy định tại Điều 13 Điều lệ này.

### **Điều 15. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ.**

#### **1. Hoàn trả vốn ứng:**

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 13 của Điều lệ này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương;

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu trước khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định;

d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách địa phương hoàn trả phần chênh lệch.

## 2. Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ:

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ cho những nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 13 của Điều lệ này có trách nhiệm hoàn trả từ các nguồn sau:

a) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ đã nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn vốn để hoàn trả thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách địa phương chi trả; trường hợp ngân sách địa phương chưa bố trí để thực hiện chi trả thì Quỹ có trách nhiệm chi trả và được ngân sách địa phương bố trí hoàn trả.

## Điều 16. Phí ứng vốn

Khi ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 23 của Quy chế này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

2. Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí ứng vốn ngân sách nhà nước.

## Chương IV CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

### Điều 17. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:

- a) Phí ứng vốn theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ này;
- b) Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng;
- c) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ và phí nhận ủy thác;
- d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu của Quỹ quy định tại Điều này không bao gồm nguồn vốn nhà nước cấp của Quỹ quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

#### **Điều 18. Nội dung chi**

1. Phí ủy thác không quá 0,1% trên số chi hỗ trợ và ứng vốn.
2. Chi bồi dưỡng cho các thành viên HĐQT Quỹ và các bộ phận, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý Quỹ.
3. Một số nội dung chi khác theo quyết định của HĐQT Quỹ.

#### **Điều 19. Chế độ báo cáo thống kê**

1. Quỹ Đầu tư phát triển có trách nhiệm lập báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ phát triển đất trình HĐQT Quỹ thẩm tra và thông qua.
2. Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thuế hàng năm với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan thuế.
3. Định kỳ (tháng, quý, năm) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính, đồng gửi Sở Tài chính các báo cáo theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **Chương V**

#### **XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

**Điều 20.** Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

**Điều 21.** Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Chương VI**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22.** Điều lệ này được áp dụng cho Quỹ phát triển đất tỉnh Bình Dương hoạt động theo hình thức ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Bình Dương quản lý. Trong quá trình thực hiện, Quỹ phải tổng kết kinh nghiệm về các mặt hoạt động, đề xuất những điều khoản cần thiết phải sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**K. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH TƯỜNG TRỰC**



**Lê Thanh Cung**